

Bản án số: 464/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2024 về việc “Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Diễm T, sinh năm 1996; địa chỉ: 2 B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2/ Bị đơn: Ông Tất Chí T1, sinh năm 1995; địa chỉ: B B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 08/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Hoàng Diễm T trình bày:

Bà và ông Tất Chí T1 tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại địa chỉ tại số B B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cùng gia đình bà. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 7/2019 thì ông T1 bắt đầu thường xuyên chơi cờ bạc, nợ nần, nhậu nhẹt, thậm chí còn sử dụng chất kích thích là ma túy đá,

mặc dù bà đã hết lời khuyên can nhưng ông T1 không nghe, thậm chí ngày càng sa ngã hơn, khoảng tháng 7 năm 2019 vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn cãi vã thì ông T1 bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến tháng 12 năm 2022 ông T1 mới trở về, vợ chồng bà hàn gắn tình cảm và chung sống lại với nhau. Tuy nhiên trong suốt thời gian chung sống lại với nhau ông T1 tiếp tục nhậu nhẹt, cờ bạc, sử dụng ma túy đá. Đến tháng 9/2023 do mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên ông T1 đã bỏ nhà đi về nhà ba ruột ở B B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian này thì cả hai không có hàn gắn tình cảm. Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn ông Tất Chí T1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà T xác nhận giữa bà và ông T1 có một con chung là Tất Gia N – sinh ngày 28/02/2018, hiện tại con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông Tất Chí T1 đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Diễm T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Nguyễn Hoàng Diễm T và ông Tất Chí T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông T1. Về con chung: Giao con chung Tất Gia N – sinh ngày 28/02/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Diễm T thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là bà Nguyễn Hoàng Diễm T đối với bị đơn ông Tất Chí T1 có nơi cư trú tại Quận F nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Diễm T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Đối với bị đơn ông Tất Chí T1 mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ bị đơn lên Tòa để giải quyết vụ án cũng như để tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần thứ nhất vào ngày 09/8/2024, lần thứ hai vào ngày 28/8/2024 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng Diễm T và ông Tất Chí T1 phát sinh từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[5]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Diễm T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 thường xuyên chơi cờ bạc, nợ nần, nhậu nhẹt, thậm chí còn sử dụng chất kích thích là ma túy đá, mặc dù bà đã hết lời khuyên can nhưng ông T1 không nghe, thậm chí ngày càng sa ngã hơn, khoảng tháng 7 năm 2019 vợ chồng bà có xảy ra mâu thuẫn thì ông T1 bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến tháng 12 năm 2022 ông T1 mới trở về, vợ chồng bà hàn gắn tình cảm và chung sống lại với nhau. Tuy nhiên trong suốt thời gian chung sống lại với nhau ông T1 tiếp tục nhậu nhẹt, cờ bạc, sử dụng ma túy đá. Đến tháng 9/2023 do mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên ông T1 đã bỏ nhà đi về nhà ba ruột ở B B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Do thời gian vợ chồng ly thân đã lâu và bà T xác định không còn tình cảm với ông T1 nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để bà ổn định cuộc sống yên tâm làm ăn để nuôi con chung.

Ngoài ra tại công văn trả lời xác minh số 412/UBND ngày 18/5/2024 của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời cho Tòa án nhân dân Quận 6 như sau: *“Bà Hoàng Diễm T và ông Tất Chí T1 thời gian chung sống với nhau tại địa chỉ 2 B, Phường H, Quận F vợ chồng có mâu thuẫn nên dẫn đến ly hôn, chính quyền địa phương không có can thiệp gì”*.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”* nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà T, ông T1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T1 không có trách nhiệm với vợ, con, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, hai bên không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau, cùng vun đắp cho cuộc sống gia đình. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng bà T và ông T1 hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ cũng như để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của ông T1 nhưng ông đều vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án không tiến hành ghi nhận lời khai, hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông T1 đã

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[6]. Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Diễm T và ông Tất Chí T1 có với nhau một con chung tên Tất Gia N – sinh ngày 28/02/2018. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi con chung còn nhỏ, ông T1 đã thường bỏ nhà đi đâu không rõ, trẻ Nghi được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến nay, ông T1 không có liên hệ, quan tâm hay cấp dưỡng nuôi con là thể hiện sự thiếu trách nhiệm của người cha trong việc nuôi dạy con. Hơn nữa qua kết quả trả lời xác minh về tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận “*Bà Nguyễn Hoàng Diễm T và ông Tất Chí T1 có 01 con chung hiện đang sống với mẹ tại địa chỉ 2 B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện bà Nguyễn Hoàng Diễm T đang trực tiếp nuôi dưỡng con*”. Vì lợi ích về mọi mặt của trẻ, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tất Gia N – sinh ngày 28/02/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Diễm T xác định không có, ông T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 189 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Diễm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Diễm T ly hôn với ông Tất Chí T1.

- Về con chung: Bà Hoàng Diễm T và ông Tất Chí T1 có một con chung tên Tất Gia N – sinh ngày 28/02/2018. Giao trẻ Tất Gia N cho bà Nguyễn Hoàng Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Hoàng Diễm T không yêu cầu ông Tất Chí T1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tất Chí T1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Nguyễn Hoàng Diễm T. Ông Tất Chí T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Tất Chí T1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Hoàng Diễm T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Tất Chí T1.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Diễm T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Diễm T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009825 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hoàng Diễm T đã nộp đủ án phí.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND Phường 8, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Công Hoa